

Số: 3632/KH-SYT

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 12 năm 2017

KẾ HOẠCH
Bồi dưỡng chuyên sâu về chuyên môn và
quản lý bệnh viện cho Bác sĩ năm 2018

Trong những năm qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức ngành y tế của tỉnh nhà đã luôn được quan tâm và đã đạt được nhiều kết quả tích cực về số lượng, lẫn chất lượng. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, thì công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn và quản lý phần lớn chỉ mới tập trung vào việc đào tạo liên tục, cập nhật kiến thức; số bác sĩ được cử đi bồi dưỡng chuyên sâu về lâm sàng, cận lâm sàng và quản lý bệnh viện chưa nhiều, còn nhiều bác sĩ chưa được tiếp cận các dịch vụ kỹ thuật mới, kỹ thuật cao, tiên tiến trong chẩn đoán và điều trị. Đến thời điểm 01/12/2017, tổng số nhân lực hiện có: 4.351 biên chế. Tổng số Bác sĩ: 796 người; trong đó: Tiến sĩ: 02, Thạc sĩ: 65, Bác sĩ Chuyên khoa II: 31, Bác sĩ Chuyên khoa I: 187, Bác sĩ: 511.

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ cho Bác sĩ được chọn, cử đi bồi dưỡng chuyên sâu về chuyên môn và quản lý bệnh viện trong nước và ở nước ngoài và căn cứ nhu cầu của các đơn vị trực thuộc, Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch Bồi dưỡng chuyên sâu về chuyên môn và quản lý bệnh viện cho Bác sĩ năm 2018, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH:

Nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng quản lý và triển khai các dịch vụ kỹ thuật mới, kỹ thuật cao, tiên tiến trong chẩn đoán và điều trị cho người bệnh đến đội ngũ Bác sĩ tại các Bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện; Giảm tải cho tuyến tỉnh, giảm chuyển tuyến trên, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác khám, chữa bệnh, quản lý bệnh viện trên địa bàn tỉnh.

II. ĐỐI TƯỢNG:

1. Bác sĩ đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc đã được quy hoạch để giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện được đánh giá có năng lực, triển vọng trong hoạt động quản lý.

2. Bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ chuyên khoa cấp II, Thạc sĩ Y học, Tiến sĩ Y học; bác sĩ đa khoa, bác sĩ Răng Hàm Mặt, bác sĩ Y học cổ truyền được đào tạo chính quy, tốt nghiệp loại khá trở lên tại Trường Đại học Y Hà Nội, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Y Dược Huế; bác sĩ được đào tạo ở nước ngoài đang công tác tại các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến

huyện trên địa bàn tỉnh có năng lực chuyên môn tốt, có kinh nghiệm trong các chuyên ngành cử đi bồi dưỡng.

III. NỘI DUNG VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN:

1. Thực trạng nhân lực Ngành Y tế của tỉnh:

2. Số lượng bồi dưỡng năm 2018:

Trên cơ sở nhu cầu của các đơn vị, sau khi rà soát điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, tổng số nhu cầu cử Bác sĩ đi bồi dưỡng chuyên sâu về chuyên môn và quản lý bệnh viện năm 2018 là: 34 Bác sĩ (*Chi tiết tại Bảng tổng hợp nhu cầu đính kèm*)

3. Kinh phí thực hiện: 2.059.551.000 đồng (*Chi tiết tại Bảng tổng hợp nhu cầu đính kèm*)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Tổ chức cán bộ:

- Phối hợp với các Phòng chức năng Sở, đơn vị trực thuộc liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch này; đồng thời hướng dẫn các đơn vị trực thuộc lập hồ sơ, thủ tục chọn cử Bác sĩ đi bồi dưỡng theo đúng quy định.

- Tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch cho Lãnh đạo Sở biết, theo dõi, chỉ đạo.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính:

- Tham mưu Giám đốc Sở phối hợp với Sở Tài chính thẩm định và trình UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí; đồng thời tham mưu phân bổ sự toán kinh phí bồi dưỡng chuyên sâu đã được phê duyệt cho các đơn vị để triển khai thực hiện.

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện thanh toán đầy đủ chính sách cho đối tượng hưởng theo đúng quy định.

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện đầy đủ thủ tục quyết toán đúng với quy định hiện hành của Nhà nước; thu hồi và nộp vào ngân sách Nhà nước các khoản kinh phí của đối tượng hoàn trả do vi phạm (*nếu có*). Tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở Y tế và Sở Tài chính.

3. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc có Bác sĩ được cử đi bồi dưỡng:

- Lập Hồ sơ bác sĩ được chọn, cử đi bồi dưỡng chuyên sâu gửi về Sở Y tế để xem xét, ban hành Quyết định cử đi bồi dưỡng. Thành phần hồ sơ cụ thể như sau:

Hồ sơ bác sĩ được chọn, cử đi bồi dưỡng chuyên sâu (*Hồ sơ được đựng trong bì cỡ 24cm x 32 cm*)

1. Đơn đề nghị đi bồi dưỡng chuyên sâu.
2. Bản cam kết làm việc lâu dài tại cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh.
3. Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học (*nếu có*).

4. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế từ cấp huyện, thành phố trở lên cấp.

5. Sơ yếu lý lịch có chứng nhận của Thủ trưởng đơn vị.

6. Bản nhận xét, đánh giá phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (*hoàn thành tốt hoặc xuất sắc nhiệm vụ*) của năm trước liền kề.

* Lưu ý:

- Đối tượng cử đi bồi dưỡng chuyên sâu về quản lý bệnh viện là Giám đốc hoặc Phó Giám đốc đơn vị hoặc đã được quy hoạch chức danh Giám đốc hoặc Phó Giám đốc đơn vị.

- Đối với trường hợp đi bồi dưỡng chuyên sâu ở nước ngoài, ngoài thành phần hồ sơ nêu trên, phải đáp ứng thêm điều kiện quy định tại khoản a, khoản b điểm 4 Điều 2 ban hành kèm theo Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành quy định chính sách hỗ trợ cho bác sĩ được chọn cử đi bồi dưỡng chuyên sâu về chuyên môn và quản lý bệnh viện trong nước và ở nước ngoài.

- Cử bác sĩ đi bồi dưỡng chuyên sâu đúng quy định về điều kiện, đối tượng và theo danh sách kèm theo Kế hoạch này.

- Đảm bảo điều kiện cần thiết để bác sĩ sau khi đi bồi dưỡng chuyên môn, quản lý có thể áp dụng ngay những kiến thức, kỹ năng vào hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và quản lý tại đơn vị.

- Thực hiện thanh toán đầy đủ chính sách cho đối tượng hưởng theo đúng quy định; thực hiện đầy đủ thủ tục thanh, quyết toán đúng với quy định hiện hành của Nhà nước.

- Thu hồi và nộp vào ngân sách Nhà nước các khoản kinh phí của đối tượng hoàn trả do vi phạm (*nếu có*).

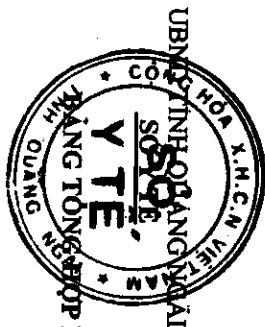
4. Trách nhiệm của bác sĩ được chọn, cử đi bồi dưỡng: Tham dự khóa bồi dưỡng đúng theo quy định, sắp xếp công việc phù hợp, hợp lý. Người được hưởng chính sách bồi dưỡng chuyên sâu nếu tự ý bỏ việc, bỏ học, không chấp hành sự phân công công tác của Thủ trưởng đơn vị thì phải đền bù toàn bộ chi phí bồi dưỡng đã được nhận từ chính sách này.

Trên đây là Kế hoạch Bồi dưỡng chuyên sâu về chuyên môn và quản lý bệnh viện cho Bác sĩ năm 2018. Yêu cầu các Phòng chức năng của Sở và các đơn vị trực thuộc liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện; nếu có gì vướng mắc đề nghị liên hệ qua Phòng Tổ chức - Cán bộ để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Ngãi (b/cáo);
- Sở: Nội vụ, Tài chính;
- GD, PGD Sở Y tế;
- Các phòng và thanh tra Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB.


GIÁM ĐỐC
SỞ
Y TẾ
QUẢNG NGÃI
Nguyễn Tấn Đức



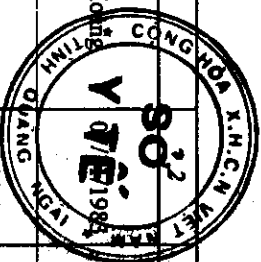
UBNG TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

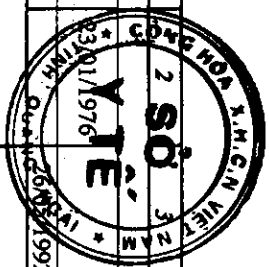
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG TỌNG SỞ Y TẾ
 NHU CẦU CHỌN CỬ BÁC SĨ ĐI BỒI DƯỠNG CHUYÊN SÂU VỀ CHUYÊN MÔN VÀ QUẢN LÝ BỆNH VIỆN NĂM 2018
 (Kèm theo Kế hoạch số 3632/KH-SYT ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi)

TT toàn tỉnh	TT từng đơn vị	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Nội dung bồi dưỡng		Tên cơ sở đào tạo bồi dưỡng	Thời gian bồi dưỡng (Tháng)	Dự tính kinh phí (ĐVT: 1.000 đồng)				
			Nam	Nữ		Chuyên ngành	Tên kỹ năng, kỹ thuật cần bồi dưỡng			Chế độ được hưởng theo quy định (Học phí & tài liệu...)	Chi phí sinh hoạt, ăn, ở	Chi phí đi về	Tổng cộng	
I. BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH														
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
01	01	Huyền Giới	12/06/1963		Tiến sĩ y học	Ngoại khoa	Phần thuật Nội soi cắt tuyến giáp	Bệnh viện Nội tiết Trung ương	1	5.406	10.000	567	15.973	
02	02	Bùi Anh Văn	02/01/1975		Bác sĩ CKI	Ngoại Nội	Phần thuật lấy sỏi thận qua da (PCNL)	Bệnh viện Bình Dân TP. HCM	3	11.206	30.000	1.706	42.912	
03	03	Nguyễn Thanh Huy	23/02/1991		Bác sĩ	Ngoại khoa	Phần thuật nội soi cắt phổi thùy phổi	Bệnh viện Chợ rẫy	3	11.206	30.000	1.706	42.912	
05	05	Trần Kim Dương	30/12/1974		Bác sĩ CKI	Gây mê hồi sức	GMHS chấn thương sọ não	Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng	3	9.348	30.000	240	39.588	
06	06	Nguyễn Văn Hậu	10/09/1991		Bác sĩ	Gây mê hồi sức	GMHS chấn thương sọ não	Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng	3	9.348	30.000	240	39.588	
07	07	Bùi Văn Duy	16/04/1992		Bác sĩ	Gây mê hồi sức	GMHS lồng ngực, mạch máu	Bệnh viện Y được TP HCM	3	11.206	30.000	1.706	42.912	
08	08	Nguyễn Thị Phước Lộc	16/10/1990		Bác sĩ	Gây mê hồi sức	GMHS cắt gan và khối tá tụy	Bệnh viện Y được TP HCM	3	11.206	30.000	1.706	42.912	
09	09	Lê Thị Cẩm Thanh	26/01/1983		Thạc sĩ	Gây mê hồi sức	Gây mê tưng dưới hướng dẫn của siêu âm	Bệnh viện Y được TP HCM	3	11.206	30.000	1.706	42.912	
10	10	Ngô Đình Giang	02/04/1976		Bác sĩ CKI	Ngoại	Phần thuật thay khớp háng Phần thuật thay khớp gối Phần thuật nội soi khớp vai	Bệnh viện Y được TP HCM hoặc BV TW Huế	3	9.348	30.000	448	39.796	



	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
11	11	Nguyễn Xuân Hoàng		Bác sĩ CKI	Ngoại	Phẫu thuật nội soi khớp gối Phẫu thuật thay khớp háng	Bệnh viện Y được TP HCM hoặc BV TW Huế	3	11.206	30.000	1.706	42.912
12	12	Trần Khắc Vinh	10/12/1973	Thạc sĩ	Siêu âm	Siêu âm tìm cấp cứu và bệnh lý cấp cứu tâm mạch	Viện tâm TP HCM	5	14.206	50.000	3.412	67.618
13	13	Lê Nguyễn Thanh Hằng	02/05/1977	Thạc sĩ	Nội soi	Nội soi phế quản	Bệnh viện Chợ rẫy	3	11.206	30.000	1.706	42.912
14	14	Nguyễn Lê Hòa	19/01/1986	Thạc sĩ	Nội soi	Nội soi phế quản	Bệnh viện Chợ rẫy	3	11.206	30.000	1.706	42.912
15	15	Nguyễn Tấn Bảy	08/08/1976	Thạc sĩ	Nội soi	Nội soi phế quản	Bệnh viện Chợ rẫy	3	11.206	30.000	1.706	42.912
16	16	Đặng Công Dũng	05/05/1975	Bác sĩ CKI	Siêu lọc	Siêu lọc	Bệnh viện Bạch Mai	3	11.406	30.000	1.906	43.312
17	17	Đình Tấn Thăng	02/06/1983	Bác sĩ nội trú	Tai mũi họng	Vị phẫu thuật tai chính hình xương con - vị phẫu tai thần kinh	Bệnh viện TMMH TPHCM	3	11.206	30.000	1.706	42.912
18	18	Trần Thanh Vũ	25/11/1975	Bs CKII	Mắt	Phẫu thuật phaco	Bệnh viện Mắt Tp.HCM	3	11.206	30.000	1.706	42.912
19	19	Trần Đức Chánh	28/12/1989	Thạc sĩ	Mắt	Phẫu thuật phaco	Bệnh viện Mắt Tp.HCM	3	11.206	30.000	1.706	42.912
20	20	Huyền Thị Thuận	10/03/1973	Thạc sĩ	Huyết học	Lưu trữ và ghép tế bào gốc	Hàn Quốc	3	36.000	45.000	16.000	97.000
21	21	Vũ Văn Thịnh	17/02/1973	Bác sĩ CKI	Ngoại tiêu hóa	Phẫu thuật nội soi cắt dạ dày Phẫu thuật nội soi cắt thực quản	Bệnh viện TW Huế	2	6.548	20.000	297	26.845
22	22	Đào Văn Minh	12/12/1971	Bác sĩ CKI	Ngoại tiêu hóa	Phẫu thuật nội soi cắt dạ dày Phẫu thuật nội soi cắt thực quản	Bệnh viện TW Huế	2	6.548	20.000	297	26.845
23	23	Huyền Đình Vũ Khải	25/11/1977	Bác sĩ CKI	Ngoại tiêu hóa	TACE	Bệnh viện Chợ rẫy	3	11.206	30.000	1.706	42.912
24	24	Trần Thị Mỹ Liên	30/12/1968	Bác sĩ CKII	Tâm mạch	Siêu âm tìm quạ thực quản	Bệnh viện TW Huế	6	15.048	60.000	297	75.345
25	25	Ngô Hữu Vinh	04/02/1968	Bác sĩ CKII	Tâm mạch	Siêu âm tìm quạ thực quản	Bệnh viện TW Huế	6	15.048	60.000	297	75.345
26	26	Phạm Thị Lê Quyên	14/4/1985	Thạc sĩ	Tâm mạch	Tiền xo đình mạch	Bệnh viện Chợ rẫy	3	11.206	30.000	1.706	42.912
27	27	Nguyễn Thị Minh Huy	25/12/1984	Thạc sĩ	Tâm mạch	Tiền xo đình mạch	Bệnh viện Chợ rẫy	3	11.206	30.000	1.706	42.912
28	28	Huyền Đình Vũ Thảo	03/01/1982	Thạc sĩ	Nội khoa	Nội soi mắt tụy ngược dòng	Bệnh viện Chợ rẫy	6	17.906	60.000	896	78.802
		Tổng cộng:							369.115	1.025.010	53.494	1.449.059



	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
II. BỆNH VIỆN LAO PHỔI												
29	01	Tạ Đình Phương	Bác sĩ CKI	Quản lý	Quản lý Bệnh viện	Hà Nội hoặc Sài Gòn		3	24.768	30.000	3.420	58.188
30	02	Vũ Thị Hồng	Bác sĩ	Nội soi	Nội soi phế quản	Hà Nội		3	12.372	30.000	3.420	45.792
Cộng: 37.140 60.000 6.840 103.980												
III. TRUNG TÂM NỘI TIẾT												
31	01	Vũ Hoàng Diễm	Bác sĩ đa khoa <input type="checkbox"/>	Nội tiết	Chăm sóc điều trị ban chận BN đái tháo đường	Bệnh viện Nội tiết trung ương		3	11.206	30.000	3.600	44.806
Cộng: 11.206 30.000 3.600 44.806												
III. TRUNG TÂM MẮT												
32	01	Phạm Văn Tường	Bác sĩ đa khoa (Đang học chuyên khoa định hướng mắt)	Chuyên ngành Mắt	Kỹ thuật Gây mê	Đại học Y dược Huế		9	11.206	240.000	10.000	261.206
Cộng: 11.206 240.000 10.000 261.206												
IV. BỆNH VIỆN ĐA KHOA SƠN TINH												
33	01	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Bác sĩ CKI	Quản lý bệnh viện	Quản lý bệnh viện	Đại học Y tế cộng đồng		3	34.500	30.000	2.200	66.700
Cộng: 34.500 30.000 2.200 66.700												
V. BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NGHĨA												
34	01	Hoàng Sinh Lâm	Bác sĩ đa khoa	Nội khoa	Hội sức cấp cứu Tim mạch	BV Bạch Mai		6	69.000	60.000	4.800	133.800
Cộng 69.000 60.000 4.800 133.800												
Cộng tuyến tỉnh 428.667 1.355.010 73.934 1.859.051												
Cộng tuyến huyện 103.500 90.000 7.000 200.500												
TỔNG CỘNG TOÀN TỈNH: 34 người 532.167 1.445.010 80.934 2.059.551												

Danh sách này có 34 người
 * Ghi chú: Chi phí theo chế độ được hưởng (lọc phí, tài liệu...) sẽ được chuẩn xác và thanh toán theo hóa đơn, chứng từ thực tế.